TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày: 23/07/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hà Văn Trường
2. Bà: Triệu Thị Tình

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST, ngày 27 tháng 05 năm 2019, theo quyết định đưa ra xét xử số18/2019/QĐXXST- HS, ngày 12/06/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST- QĐ, ngày 04/07/2019, đối với bị cáo: **Phạm Văn Ch**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 31/03/1998; Sinh trú quán: Thôn V, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên bố: Phạm Văn T - Sinh năm: 1973; Họ và tên mẹ: Phạm Thị G; Sinh năm: 1975; Đều trú tại: Thôn V, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến Đ – Sinh năm 1993

Trú tại: Thôn V, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Đ mới chấp hành án phạt tù xong ngày 11/07/2019. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Người làm chứng:

1. Anh: Phạm Văn D - Thôn V, xã Cẩm B, huyện C.

2. Anh: Phạm Văn T – Thôn V, xã Cẩm B, huyện C. Có mặt

3. Anh: Trịnh Quốc H - Thôn Bình hòa 5, xã Cẩm B, huyện C.

5. Anh: Lê Ngọc H1 – Thôn 1, xã Thạch L, huyện Th, Thanh Hóa.

6. Anh: Bùi Văn S – Thôn T, xã Ngọc S, huyện Ng

7. Anh: Trương Công – Thôn Kh, xã Cẩm Q huyện C. Có mặt

8. Bà: Phạm Thị G – Thôn V, xã Cẩm B, huyện C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/04/2018, Phạm Văn D, cư trú tại Thôn V, xã Cẩm B, huyện C đến nhà Phạm Văn T, ở cùng thôn để chơi, khi đến nơi thì gặp Nguyễn Tiến Đ, cư trú tại thôn Bình H3, xã Cẩm B, huyện C cũng đang có mặt tại ở nhà T. Doanh và Đ chơi ở nhà T đến khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày thì có Trịnh Quốc H1 , tại thôn Bình Hòa 5, xã Cẩm B, huyện C đi xe máy Exciter và Phạm Văn Ch cùng thôn với T cũng đến nhà T chơi. Tại đây, Đ mượn xe máy của H1 để đi ra quán cà phê Cây sữa thuộc thôn Tr, xã Cẩm B, huyện C thay quần áo H1, Ch bảo để Ch lấy xe máy của H1 chở Đ đi rồi Ch còn lấy xe đi chơi chỗ khác. Do không đồng ý nên giữa Đ và Ch có lời qua tiếng lại rồi xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Đ liền trả chìa khóa xe máy cho H1 còn Ch vì bực tức với Đ nên đi bộ ra khỏi nhà T và quay trở về nhà mình lấy một kiếm tự chế (dài khoảng 01m, có cán cầm bằng ống tuýp sắt màu đen, lưỡi nhọn và sắc rộng khoảng 05cm, màu trắng), được giấu từ dưới bếp rồi chạy sang nhà T chờ sẵn ngoài cổng đợi Đ để đánh. Tại nhà T, Đ lại mượn xe máy của H1 đi, khi Đ điều khiển xe máy ra đến đường bê tông trước nhà T thì bị Ch chạy đến dùng kiếm tự chế cầm bằng hai tay chém ba nhát theo chiều từ trên xuống, từ phải qua trái vào phần vai bên phải, vùng thắt lưng và phần khuỷu tay của Đ. Khi Ch chém, Đ có la lên rất to vì bị đau rồi chửi Ch và tăng ga xe máy bỏ chạy ra quán Cây Sữa nhờ sự giúp đỡ thì được chị Lê Ngọc H , cư trú tại thôn 1, xã Thạch L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là chủ quán Cây Sữa cùng với Bùi Văn S, thôn T, xã Ngọc S, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa và Trương Công B, thôn Kh, xã Cẩm Q, huyện C là nhân viên quán Cây Sữa sơ cứu, cầm máu vết thương tạm thời, sau đó, S và B chở Đ xuống Bệnh viện đa khoa huyện C để điều trị. Trong lúc nghe tiếng kêu "á" và tiếng rồ ga xe máy của Đ ở ngoài đường thì Doanh và H1 từ trong nhà chạy ra ngoài xem thì phát hiện thấy người dùng kiếm tự chế chém Đ là Ch. Sau khi chém Nguyễn Tiến Đ xong, Phạm Văn Ch cầm kiếm tự chế đi về qua nhà Phạm Văn T thì có Phạm Văn Doanh, Trương Quốc H1 và Phạm

Văn T nhìn thấy, rồi Ch cầm kiếm tự chế ném qua hàng rào gạch vồ vào vườn nhà bà Trần Thị H (đối diện với nhà T) sau đó bỏ trốn vào Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản xem xét dấu vết thân thể hồi 16 giờ ngày 23/4/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện C, tỉnh Thanh hóa đối với Nguyễn Tiến Đ có các dấu vết cụ thể sau: Tại mặt sau khuỷu tay trái có 01 (một) vết thương bờ sắc gọn, sâu sát xương, vết thương có kích thước (04 x 03) cm; Tại vai phải có 01 (một) vết thương rách da bờ sắc gọn, kích thước (09x 01) cm; Tại vùng thắt lưng có 01 (một) vết thương rách da bờ sắc gọn, kích thước (07 x 01) cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích Số 310/2018/TTPY ngày 18/5/2018 Trung T pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 31% (*Ba mươi mốt phần trăm*). Cụ thể các vết thương như sau: Tại mặt sau khuỷu tay trái có 01 (một) vết thương bờ sắc gọn, sâu sát xương, vết thương có kích thước (04 x 03) cm, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc; Tại vai phải có 01 (một) vết thương rách da bờ sắc gọn, kích thước (09 x 01) cm, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc; Tại vùng thắt lưng có 01 (một) vết thương rách da bờ sắc gọn, kích thước (07 x 01) cm, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích Số 311/2018/TTPY ngày 18/5/2018 Trung Tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương do vật sắc: Vật sắc là những vật có cạnh sắc, lưỡi sắc, các vật như lưỡi dao cạo, dao nhà bếp, cạnh sắc của mảnh kính thủy tinh có tác dụng của vật sắc. Đặc điểm chung của tổn thương do vật sắc là thành vết thương bằng phẳng, sắc nhọn, đáy vết thương có độ sâu không giống nhau, sâu nhất ở đầu vào của vết thương hay ở giữa vết thương. Chiều dài vết thương lớn hơn chiều rộng và chiều sâu của nó. Các đầu vết thương nhọn, bờ mép sắc gọn bằng phẳng.

Quá trình điều tra xác minh, Phạm Văn Ch đã bỏ trốn khỏi địa phương, còn vật chứng gây thương tích cho Nguyễn Tiến Đ thì chưa phát hiện và thu giữ được. Ngày 04/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Văn Ch, ra quyết định truy nã Phạm Văn Ch. Đến ngày 12/4/2019, Phạm Văn Ch đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C xin đầu thú đồng thời khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội của mình gây ra đối với Nguyễn Tiến Đ vào ngày 22/04/2018 tại Thôn V, Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Ngày 16/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 (Một) thanh kiếm tự chế có cán làm bằng ống tuýp sắt màu đen, lưỡi sắc và nhọn màu trắng, chiều rộng khoảng 5cm, chiều dài khoảng 1m theo lời khai của

Phạm Văn Ch sau khi sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Tiến Đ ngày 22/4/2018 tại Thôn V, xã Cẩm B, huyện C, Ch đã ném vào vườn nhà bà Trần Thị Huê ở Thôn V, xã Cẩm B, huyện C. Tuy nhiên quá trình truy tìm không phát hiện thấy vật chứng có đặc điểm như trên.

Về vật chứng: 01 (Một) thanh kiếm tự chế có cán làm bằng ống tuýp sắt màu đen, lưỡi sắc và nhọn màu trắng, chiều rộng khoảng 5cm, chiều dài khoảng 1m Không thu được.

Về phần dân sự: Nguyễn Tiến Đ yêu cầu Phạm Văn Ch bồi thường 29.210.000đ (*Hai mươi chín triệu hai trăm mười nghìn đồng*) là số tiền chi phí điều trị và bồi thường tổn hại sức khỏe của Nguyễn Tiến Đ. Ngày 19/07/2019 hai bên gia đình cùng với Đ đã thỏa thuận về phần bồi thường Dân sự về tiền thuốc, chi phí khác và tổn hại sức khỏe do bị cáo gây ra là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đã bồi thường được 10.000.000đ, còn 10.000.000đ trả vào ngày 28/12/2019 (âm lịch) tức ngày 22/01/2020.

Tại bản cáo trạng số 16/2019- CT-VKSCT-TA, ngày 24/05/2019 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Ch về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 - BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trong bản cáo trạng là đúng. Nay bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo và Đ là bạn với nhau, hai bên lời qua tiếng lại sau đó không kìm chế được bản thân nên bị cáo đã dùng thanh kiếm tự chế có cán làm bằng ống tuýp sắt màu đen, lưỡi sắc và nhọn màu trắng, chiều rộng khoảng 5cm, chiều dài khoảng 1m chém Đ 03 nhát. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn vào Thành Phố Hồ Chí Minh, đến ngày 12/04/019 về đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường Dân sự, sau khí Đ chấp hành án xong về địa phương, ngày 19/07/2019 bị cáo đã nhờ mẹ (bà G) vay tiền thỏa thuận bồi thường cho Đ là 20.000.000đ, đã bồi thường được 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ trả vào ngày 28/12/2019 (âm lich).

Người bị hại vắng mặt, Đ có lời khai nhận phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng. Có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị G (mẹ bị cáo) trình bày, sự việc xảy ra bà không được chứng kiến, Sau khi phạm tội Ch bỏ trốn, đến tháng 4/2019 mới về đầu thú. Ngày 19/7/2019 bà và Đ cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường là 20.000.000đ, đã bồi thường được 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ trả vào ngày 28/12/2019 (âm lịch) số tiền này Ch nhờ bà vay mượn.

Lời khai của người làm chứng anh T, anh B tại phiên tòa trình bày: Anh T chỉ được chứng kiến Đ và Ch cải nhau khi mượn xe máy, anh B chỉ được chứng kiến và

băng bó vết thương và đưa Đ đi bệnh viện Đa khoa huyện C cấp cứu. Người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 07 năm tù, bị cáo

Về phần bồi thường: Hai bên đã có giấy tờ thỏa thuận bồi thường 20.000.000đ, Ch mới bồi thường được 10.000.000 đ, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nên đề nghị tách phần bồi thường để giải quyết bằng vụ án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì trong quá trình điều tra, người bị hại, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Ch đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/04/2018 tại đoạn đường bê tông trước nhà T, thuộc địa phận Thôn V, xã Cẩm B, huyện C bị cáo Phạm Văn Ch đã có hành vi dùng kiếm tự chế cầm bằng hai tay chém ba nhát theo chiều từ trên xuống, từ phải qua trái vào phần vai bên phải, vùng thắt lưng và phần khuỷu tay của anh Nguyễn Tiến Đ thôn Bình Hòa, xã Cẩm B, huyện C, gây tổn hại sức khỏe là 31%. Hành của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù là tội phạm

rất nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Luật hình bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh tật tự địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém ba nhát vào phần vai bên phải, vùng thắt lưng và phần khuỷu tay của Đ gây tổn hại sức khỏe 31%. Xét cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bỏ trốn, nH1 sau đó đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Các tình tiết trên được quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần lên mức hình phạt đối với bị cáo 06 năm tù là thỏa đáng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/07/2019 hai bên đã thỏa thuận bồi thường là 20.000.000đ, đã trả được 10.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, phần bồi bồi thường đã thỏa thuận, Ch bồi thường chưa xong nên cần tách bồi thường ra bằng một vụ án Dân sự.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Không thu được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* .

Áp dụng: Khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự; Điểm a, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch 06 (Sáu năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày12/04/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa hai bên gày 19/07/2019 là 20.000.000đ, đã bồi thường được 10.000.0000đ. Còn lại chưa bồi thường xong, nên tách ra bằng một vụ án Dân sự.

Về án phí: Bị cáo Ch phải chịu 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Huyện C;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- THA hình sự
- Bị cáo; người bị hại
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Nga

TềA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HẻA

Bản ỏn số:30/2014/HSST
Ngày: 26/06/2014

CỘNG HềA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phỳc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HềA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phỏn - Chủ toạ phiờn tũa: Bà Lờ Thị Thanh

Hội thẩm nhõn dõn :

1. Bà : **Bùi Phương Liên**
2. ễng : **Triệu Văn Thắng**

Thư ký phiờn tũa ghi biờn bản: Bà **Vũ Thị Dung** - Cỏn bộ TAND huyện C

Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên tũa ễng: **Cao Duy Phục** - Kiểm Sỏt Viờn.

Ngày 26 Tháng 06 năm 2014Tại Trụ sở UBND xó Cẩm Chõu, huyờn Cẩm thủy, tỉnh Thanh Húa, xột xử sơ thẩm vụ án hỡnh sự thụ lý số 27/2014/HSST, ngày 26/5/2014 đối với bị cáo:

Phạm Văn Huy - Sinh ngày: 08/02/1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn Trung Nghĩa, Cẩm Chõu, Cẩm Thủy, Thanh húa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trỡnh độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không Con ông: Phạm Văn Trực - Sinh năm: 1966; Con bà: Phạm Thị S - Sinh năm: 1964. vợ : Phạm Thị Lụa - Sinh năm: 1989.

Cú 2 con: Con lớn 5 tuổi, con nhỏ 2 tuổi .

Tiền ỏn, tiền sự: Khụng

Bị cáo tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tũa.

Người bị hại: Anh Trương Văn Thương - Sinh năm 1986

Trỳ tại: Thụn Trung Nghĩa, Cẩm Chõu, Cẩm thủy, Thanh húa. - Cú mặt tại phiờn tũa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhỏnh trợ giỳp phỏp lý số 3 thuộc Trung tõm trợ giỳp phỏp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cỏo Phạm Văn Huy bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ, ngày 19/11/2013, tại nhà anh Trương Văn Thái ở thôn Trung nghĩa xó Cẩm chõu anh Trương văn Thương cùng một số đối tương đánh bài ăn tiên, Phạm văn Huy đến chơi ngồi xem .Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đánh một ván "Chào" thỡ Phựng Văn Bỡnh bật bài lờn và cầm hết số tiền để trên chiếu, lúc này Thương vẫn chưa bật bài lên nên nói với Phùng văn Bỡnh: "Để tiền xuống đánh lại ván này", Huy ở bờn ngoài núi vào: "Khụng bật bài lờn thỡ Bỡnh được ván này rồi". Sau đó Bỡnh cầm tiền đứng dậy. Thương bực tức chửi bới và cầm bộ bài Tú lơ khơ ném về phía Bỡnh, bộ bài bay vào người Huy đang ngồi, giữa Huy và Thương cói cọ rồi lao vào giằng co nhau, được mọi người can ngăn nên Huy đi ra ngoài lề đường Hồ Chí Minh tiếp tục có lời lẽ thách thức với Thương, lúc này Thương ra cửa và đi về phía Huy. Thấy vậy, Huy cầm một hũn đá ném về phía Thương rồi bỏ chạy về nhà, hũn đá Huy ném bay vào đỉnh thái dương bên phải của Thương làm rách da chảy máu, Thương bị bất tỉnh. Sau đó Trương Văn Tiến và Trương Văn Thỡn đưa thương đi bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc cấp cứu bằng xe máy. Tiến điều khiển xe đến xó Quang Trung, Ngọc Lặc thỡ bị va chạm giao thụng với một xe mụ tô khác. Hậu quả Trương Văn Thương bị xây xước da ở gũ mỏ trỏi, phải và mu bàn tay trỏi.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 20/11/2014 đối với anh Trương văn Thương đó xỏc định các thương tích như sau:

- 01 vết thương rách ra chảy máu tại cùng đỉnh đầu bên phải kích thước 4cm x 2cm sâu sát xương sọ, bờ mép nham nhở.
- 01 vết xây xước da rớm máu, tại gũ mỏ trỏi kớch thước 5cm x 2,5cm.
- 01 vết xây xước da rớm máu, tại gũ mỏ phải kớch thước 1cm x 0,3cm
- Vựng cổ tay và mu bàn tay trỏi cú nhiều vết xõy xước da không rừ hỡnh, khụng liờn tục, kớch thước mỗi vết 0,5cm x 0,5cm.

Trong quỏ trỡnh điều tra đó đủ cơ sở để xác định vết thương tại vùng đỉnh đầu phải của anh Thương là do Phạm Văn Huy gây ra. Cũn cỏc vết thương khác là do bị tai nạn giao thông trên đường đưa anh Thương đi cấp cứu.

Ngày 20/11/2013 Cụng an xó Cẩm Chõu đó thu giữ 01 hũn đá màu nâu vàng, kích thước 10cm x 7cm x 5,5cm và xác định đây là hung khí do Phạm Văn Huy đó sử dụng để gây thương tích đối với anh Trương Văn Thương.

Tại bản kết luận giám định số 180 KL/PY, ngày 08/01/2014 của Trung T pháp y tỉnh Thanh Hóa đó xỏc định diễn biến vết thương tại vùng đỉnh đầu phải của anh Trương Văn Thương bị chấn thương sọ nóo, vỡ xương thái dương đỉnh phải đó được phẫu thuật nâng xương, lún sọ, điều trị ổn định, để lại sẹo vết thương phần mềm, vùng đỉnh đầu bên phải gây di chứng, gây tổn hại sức khỏe là 30%.

Tại bản cỏo trạng số 27/CT- VKS ngày 12/5/2014 của VKSND huyện C đó truy tố Phạm Văn Huy về tội "Cố ý gõy thương tích" theo điểm a khoản 2 điều 104- BLHS.

Tại phiờn tũa hụm nay bị cỏo Phạm văn Huy thừa nhận hành vi phạm tội nêu trong bản cáo trạng là đúng. Bị cáo trỡnh bày do bức xỳc việc bị anh Thương ném cỗ bài vào mặt và đe dọa chửi bới, nên giữa bị cáo và anh Thương xô xát với nhau, được mọi người can ngăn bị cáo đó ra khỏi nhà nH1 anh Thương vẫn chạy theo đe dọa đánh nên bị cáo mới nhặt hũn đá ném quay trở lại và trúng vào đầu anh Thương. Sau khi anh Thương đi điều trị bị cáo và gia đỡnh đó thăm hỏi số tiền 2.300.000đ, bị cáo cũng có thiện chí bồi thường nH1 gia đỡnh anh Thương không nhận, nên bị cáo đó nộp ở cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đ. Nay bị cáo đó nhận thấy hành vi phạm tội là sai đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại anh Trương văn Thương cũng khai nhận phù hợp với các tỡnh tiết nờu trong bản cỏo trạng.

Lời khai của những người làm chứng khác cũng phù hợp với lời khai của người bị hại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sỏt giữ nguyờn quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, điều 33- BLHS, điều 609 - BLDS. Đề nghị lên mức án với bị cáo khoảng 18-24 tháng tù và phải bồi thường chi phí điều trị và tổn thất về tinh thần cho anh Thương số tiền từ 40- 42 triệu đồng. Tách yêu cầu chi phí đi ghép sọ thành vụ án dân sự khác khi anh Thương có đủ chứng cứ và yêu cầu.

Về tang vật đề nghị Tịch thu tiêu hủy 1 hũn đá. Trả cho anh Thương số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Người bào chữa cho bị cáo Huy cũng nhất trớ với nội dung bản cỏo trạng và cỏc tỡnh tiết giảm nhẹ nờu trong bản luận tội. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tôt, có nơi cư trú rừ ràng nờn đề nghị áp dụng điều 60 - BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XẫT THẤY

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm văn Huy khai nhận: Tối ngày 19/11/2013 tại gia đỡnh anh Trương văn Thái ở thôn Trung nghĩa xó Cẩm chõu huyện C tỉnh Thanh húa do bực tức về việc bị anh Trương văn Thương

ném bài vào mặt, dẫn đến 2 bên xô xát nH1 được mọi người can ngăn. Huy chạy ra ngoài có lời lẽ thách thức nên anh Thương chạy ra đuổi theo thỡ Huy nhặt đá ném vào đầu gây tổn hại cho anh Thương 30% sức khỏe. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật của vụ án, lời khai của người làm chứng, bệnh án, kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác trong vụ án.

Như vậy là có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 19/11/2013 Phạm văn Huy đó dựng đá là hung khí nguy hiểm ném vào vùng đỉnh đầu phải của anh Trương văn Thương gây tổn hại 30% sức khỏe. Hành vi của Phạm văn Huy đó phạm vào tội Cố ý gõy thương tích theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 104 - BLHS như VKS huyện C truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xột tớnh chất vụ ỏn là nghiờm trọng, gõy bức xỳc trong quần chỳng nhân dân. Bởi lẽ nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do mâu thuẫn trong việc đánh bạc giữa anh Thương và anh Bỡnh. Bị cỏo Huy ở ngoài kớch động dẫn đến 2 bên xô xát, thách thức nhau gây mất trật tự công cộng, bị cáo Huy đó nộm đá vào đầu anh Thương thể hiện viêc coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật do vậy việc lên mức hỡnh phạt tự và cỏch ly bị cỏo khỏi xó hội 1 thời gian là cần thiết. (Cơ quan CSĐT đó xử lý hành vi đánh bạc của anh Thương và những người có liên quan bằng vụ việc khác). Tuy nhiên khi lượng hỡnh cũng cần xem xột cho bị cỏo được hưởng các tỡnh tiết giảm nhẹ đó là đó tự nguyện khắc phục 1 phần hậu quả, thành khẩn khai bỏo, chưa có tiền án, tiền sự , điều kiện gia đỡnh khú khăn, người bị hại cũng có lỗi nên có thể áp dụng điều 47 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hỡnh phạt .

Về trỏch nhiệm dõn sự: Anh Trương văn Thương sau khi bị ném đá vào đầu phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc lặc điều trị 2 đợt 23 ngày chi phí tốn kém, nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 71.828.000đ (trong đó bao gồm cả số tiền tạm tính phải mổ và ghép sọ là 35.000.000đ). Xét yêu cầu bồi thường của anh Thương là chính đáng nH1 cần phải xem xét và chấp nhận các khoản chi hợp lý như sau:

Tiền viện phớ đợt 1 từ ngày 19/11/2013 đến 5/12/2013 là: 12.158.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Tiền viện phí đợt 2 từ ngày 11/12 - 18/12/2013 là: 1.610.000đ (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

Tiền lóng cụng của 1 người theo chăm trong 23 ngày nằm viện là: 2 300.000đ (hai triệu ba triệu đồng).

Thu nhập bị mất của anh Thương trong 23 ngày nằm viện và 30 ngày sau khi xuất viện là 53 ngày x 100.000đ/ ngày = 5.300.000đ (năm triệu ba trăm ngàn đồng).

Tiền xe đi về trong thời gian nằm viện là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng)

Tiền đi giám định bao gồm tiền xét nghiệm, chụp phim, vé xe đi về là: 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 15 tháng lương tối thiểu là: 15 tháng x 1.150.000đ/ tháng =17.250.000đ (mười bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng cộng là: 42.218.000đ. bị cáo đó nộp khắc phục hậu quả 7.300.000đ. Cũn lại 34.918.000đ (ba mươi tư triệu chín trăm mười tám ngàn đồng). Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Chi phớ mổ lại và ghộp sọ trong bệnh ỏn khụng thể hiện việc phải phẫu thuật lại và ghép mảnh sọ, anh Thương cũng chưa xuất trỡnh được chứng cứ cụ thể mà anh mới chỉ tạm tính là 35.000.000đ. Tại phiên tũa bị cỏo và bị hại chưa thống nhất được với nhau về số tiền cụ thể nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác nếu anh Thương cung cấp được chứng cứ và có đơn yêu cầu.

Về tang vật của vụ ỏn: Gồm 1 hũn đá không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 5.000.000đ bị cáo Huy nộp để khắc phục hậu quả nên trả cho anh Thương.

Về ỏn phớ: Bị cỏo phải chiu ỏn phớ theo quy định của pháp luật.

Vỡ cỏc lẽ trờn

QUYẾT ĐỊNH

Tuyờn bố: Bị cáo Phạm văn Huy phạm tội Cố ý gây thương tích .

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, điều 33 - BLHS. Xử phạt: Phạm văn Huy 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trỏch nhiệm dõn sự: Áp dụng điều 42 - BLHS; điều 609, 305 - BLDS xử buộc bị cáo Phạm văn Huy phải bồi thường cho anh Trương văn Thương số tiền 42.218.000đ đó bồi thường được 7.300.000đ . Cũn lại 34.918.000đ (Ba mươi tư triệu chín trăm mười tám ngàn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Giành quyền khởi kiện cho anh Trương văn Thương yêu cầu chi phí về viêc anh phải phẫu thuật lại nếu anh cú yờu cầu và cú chứng cứ kốm theo.

Về tang vật của vụ ỏn: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 - BLTTHS.

Xử: Tịch thu tiờu hủy 01 hũn đá. Trả cho anh Thương văn Thương số tiền 5.000.000đ (Được thể hiện trong biên bản giao nhận tang vật ngày 30 tháng 05 năm 2014 của chi cục THADS huyện C).

Về ỏn phớ: Áp dụng điều 99 - BLTTHS. Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tũa ỏn. Bị cỏo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.746.000đ án phí DSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cỏo;
- Người bào chữa cho bị cỏo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sỏt Cẩm thủy;
- Cụng an Huyện C;
- TAND tỉnh Thanh húa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phỏn – Chủ tọa phiờn tũa

Lờ Thị Thanh